

Kính gửi: - Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng;
- Cục thuế Thành phố Hải phòng.

Trả lời công văn số 692/STC – TCDN ngày 15/6/2012 của Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng, công văn số 1188/CT – KTr1 ngày 26/6/2012 và công văn số 1774/CT – Ktr1 ngày 6/9/2012 của Cục thuế Thành phố Hải Phòng về việc trích nộp thuế TNDN của Công ty TNHH MTV Công viên, cây xanh HP (Công ty) giai đoạn 2006 – 2010. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điểm 1.5 Khoản 1 Mục I Phần A Thông tư số 128/2003/TT – BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính và Điểm 1.c Khoản 1 Mục I Phần A Thông tư số 134/2007/TT – BTC ngày 23/11/2007 quy định về thuế TNDN:

“1. Đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Các tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ:

Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ”.

- Điểm 1.2 Khoản 1 Phần A Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về thuế TNDN quy định về người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

“1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

1.2. Các đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập có sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập trong tất cả các lĩnh vực;”.

- Tại Mục I Phần B Thông tư số 128/2003/TT – BTC và Mục I Phần B Thông tư số 134/2007/TT – BTC, Mục II Phần C Thông tư số 130/2008/TT – BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính quy định:

“Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác”.

- Tại khoản 4 Phần B Thông tư số 130/2008/TT – BTC nêu trên quy định:

“4. Đơn vị sự nghiệp có phát sinh hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (tương ứng với mức thuế suất 25%) sau khi đã thực hiện ưu đãi miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không hạch toán và xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ, cụ thể như sau:

- Đối với dịch vụ: 5%;

- Đối với kinh doanh hàng hoá: 1%;

- Đối với hoạt động khác: 2%”.

- Tại Điều 7 Nghị định số 10/2002/NĐ – CP ngày 16/1/2002 của Chính phủ và Điều 10 Nghị định số 43/2006/NĐ – CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập quy định:

“Đơn vị sự nghiệp có các hoạt động dịch vụ phải đăng ký, kê khai, nộp đủ các loại thuế và các khoản khác (nếu có), được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty trong giai đoạn từ 2006 đến tháng 6/2010 là đơn vị sự nghiệp có thu, nếu đơn vị có phát sinh khoản thu nhập từ hoạt động kinh doanh dịch vụ công theo đơn đặt hàng của Nhà nước được chi trả bằng nguồn vốn sự nghiệp và hoạt động cho thuê mặt bằng thì khoản thu nhập phát sinh từ dịch vụ này phải kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời đề Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng và Cục thuế Thành phố Hải Phòng được biết và đề nghị Cục thuế Thành phố Hải phòng kiểm tra tình hình thực tế của đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp với quy định của pháp luật thuế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế - TCT;
- Lưu VT, CS (2b)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Minh Tuấn